TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 56/2019/QĐST-DS	*Huyện D, ngày 11 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sư gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Xuân Tạo.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 68/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 60/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1963. HKTT: Ấp R, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Kim T1, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp Y, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nơi ở hiện nay: Ấp R, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ngô Thanh T2, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 21/8/2019). Có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự (bà Trịnh Thị T) trình bày:

Bà Trịnh Thị T có tham gia 03 dây hụi khui ngày 10/8/2017 và mãn ngày 10/8/2019 do bà Huỳnh Thị Kim T1 làm chủ hụi với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/dây. Mỗi dây có 23 người tham gia và khui hụi hàng tháng. Bà T đã thực hiện nghĩa vụ đóng hụi hàng tháng cho bà T1 theo thỏa thuận.

Tuy nhiên, đến ngày 10/6/2019, bà T1 đi thu giấy hụi và báo úp hụi, không khui hụi tiếp. Tổng số tiền hụi bà T1 còn nợ bà T theo 03 dây hụi trên là 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng). Cụ thể:

Dây 1: Bà T đóng từ ngày 10/8/2017 đến ngày 10/5/2019 (02 tháng không khui hụi là tháng 02/2018 và tháng 02/2019) với tổng số tiền là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Dây 2: Bà T đóng từ ngày 10/5/2017 đến ngày 10/3/2019 (02 tháng không khui hụi là tháng 02/2018 và tháng 02/2019). Ngày 10/4/2019, bà T hốt hụi số tiền là 18.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà T1 mới chỉ đưa cho bà T số tiền 5.000.000 đồng và còn nợ lại 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Dây 3: Bà T đóng từ ngày 10/5/2017 đến ngày 10/5/2019 (02 tháng không khui hụi là tháng 02/2018 và tháng 02/2019) với số tiền là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Bà T đã nhiều lần yêu cầu bà T1 thanh toán số tiền nợ trên nên ngày 31/7/2019, bà T đã nộp đơn khởi kiện bà T1 yêu cầu thanh toán tổng số tiền hụi còn nợ là 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng).

Tại Biên bản hòa giải thành ngày 29/8/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D, người đại diện hợp pháp của bà T1 là bà T2 thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà T, thừa nhận số tiền hụi mà bà T1 còn nợ bà T và bà T1 đồng ý thanh toán số tiền 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng).

Đồng thời bà T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện D công nhận sự thỏa thuận ngoài Tòa án, cụ thể như sau:

- Bà Huỳnh Thị Kim T1 có trách nhiệm thanh toán cho bà Trịnh Thị T số tiền hụi là 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng).

Kể từ khi bà Trịnh Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Thị Kim T1 không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng, bà Huỳnh Thị Kim T1 còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Lệ phí: Bà Trịnh Thị T chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim T1(bà Ngô Thanh T2) trình bày dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ việc:

Bà T2 thống nhất với toàn bộ nội dung trình bày của người yêu cầu bà Trịnh Thị T và đồng ý trước yêu cầu về việc công nhận nội dung hòa giải thành ngày 29/8/2019 tại Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án. Theo đó, bà T2

đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị T về việc buộc bà Huỳnh Thị Kim T1 thanh toán cho bà Trịnh Thị T số tiền 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng).

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp hôm nay; người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

- Về nội dung: Các bên đều thống nhất về thời gian khui hụi, số tiền đóng hụi, thời hạn thanh toán tiền hụi. Xét thấy thỏa thuận trong biên bản hòa giải thành ngày 29/8/2019 tại Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, công nhận kết quả hòa giải thành của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện D nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Trịnh Thị T yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Đây là việc dân sự theo quy định tại Điều 416 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T có nơi cư trú tại ấp R, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương theo các quy định tại khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ việc:

Ngày 31/7/2019, bà Trịnh Thị T đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim T1 phải thanh toán tổng số tiền hụi còn nợ là 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng).

Ngày 29/8/2019, sau khi được Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D hòa giải, bà T và bà T2 đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau thống nhất về việc giải quyết toàn bộ vụ việc. Việc thỏa thuận được ghi nhận bằng biên bản hòa giải thành ngày 29/8/2019, đồng thời cùng ngày bà T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện D công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Nội dung cụ thể như sau:

- Bà Huỳnh Thị Kim T1 có trách nhiệm thanh toán cho bà Trịnh Thị T số tiền hụi là 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng).

Kể từ khi bà Trịnh Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Thị Kim T1 không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng, bà Huỳnh Thị Kim T1 còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Lệ phí: Bà Trịnh Thị T chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về phần thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ việc là phù hợp quy định pháp luật.

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 366, 367, 369, 370, 416, 417 và 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 68/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019, cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị Kim T1 có trách nhiệm thanh toán cho bà Trịnh Thị T số tiền hụi là 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng).

Kể từ khi bà Trịnh Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Thị Kim T1 không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng, bà Huỳnh Thị Kim T1 còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Điều 2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự:

Bà Trịnh Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số: AA/2016/0031950 ngày 12/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Xuân Tạo